



cí lì

磁力

noun · magnetic force

Example Sentences

Cí lì kě yǐ xī zhù tiě dīng
磁力可以吸住铁钉。

Magnetic force can attract iron nails.

Cí lì de dà xiǎo yǔ jù lí yǒu guān
磁力的大小与距离有关。

The strength of magnetic force is related to distance.

kē xué jiā lì yòng cí lì lái yán jiū wù zhì de jié gòu
科学家利用磁力来研究物质的结构。

Scientists use magnetic force to study the structure of matter.

Trace each character, then write the word on your own.

磁	磁	磁	磁	磁	磁	磁	磁	磁	磁	磁
磁	磁	磁	磁	磁	磁					

力	力	力	力	力						
